

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 7 - 2018

V/v: Chị Trần Thị Ph xin ly hôn

anh Bùi Hữu H

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh.
2. Ông Nguyễn Thiện Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Dương, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 10, Ngõ 401, phố L, Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 790, phố L, Tổ 31, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Kế toán tại Công ty TNHH Đ; địa chỉ tại Số 566, đường N, phường T, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn*: Anh Bùi Hữu H, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số nhà 10, Ngõ 401, phố L, Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày:***

Chị và anh Bùi Hữu H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 5 năm 1997 tại UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 10 năm, trong thời gian này mặc dù kinh tế gia đình khó khăn, các con đang độ tuổi ăn học, anh H là người sống vô tâm, không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, phó mặc mọi công việc trong gia đình cho chị lo liệu, chị góp ý, anh H không nghe, giữa vợ chồng không có sự thông cảm, sẻ chia, tuy nhiên vì gia đình chồng, vì các con, chị cố gắng nín nhịn, chịu đựng, bỏ qua hết cho anh H. Tuy nhiên, đến tháng 9 năm 2016 anh H bị Công an bắt, sau đó bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là khoảng thời gian khủng hoảng tâm lý đối với chị vì tới thời điểm này chị mới phát hiện anh H sử dụng ma túy, chị đã suy sụp, mất niềm tin đối với anh H. Để trọn nghĩa vợ chồng, vì các con, vì không muốn bố mẹ phải suy nghĩ, chị đã giấu gia đình việc anh H nghiện ma túy, bị bắt, bị kết án tù, trong thời gian anh H đi chấp hành án phạt tù chị vẫn tiếp tế, thăm nom đầy đủ. Sau khi anh H chấp hành xong án phạt tù về địa phương, mâu thuẫn vợ chồng thực sự căng thẳng, anh H luôn mắng chửi chị, nghi ngờ chị có quan hệ nam nữ với người đàn ông khác, chị giải thích, anh không nghe, áp đặt cho chị một cách vô lý. Ngày 21 tháng 02 năm 2018 (mùng 6 Tết) anh H sinh sự, chửi mắng chị và cầm dao đâm chị, chị bỏ chạy, được sự can thiệp kịp thời

của hàng xóm, tổ dân phố nên chị không bị thương tích gì. Ngay sau đó chị đưa hai con về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian này anh H đã nhắn tin đe dọa chị khiến tâm trạng chị luôn cảm thấy bất an. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, tình yêu, niềm tin dành cho nhau đã hết, do đó chị xin được ly hôn anh Bùi Hữu H để chị ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống.

Chị và anh Bùi Hữu H có hai con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997 và Bùi Phương A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2005, hiện hai con đang ở cùng chị. Ly hôn, đối với con Bùi Minh Đ đã trên 18 tuổi, tự lập về kinh tế, sức khỏe tốt, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con Bùi Phương A, do con đang ở độ tuổi trưởng thành, rất cần sự chăm sóc của người mẹ, chị đề nghị Tòa án giao con Phương A cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Phương A. Hiện chị làm kế toán tại Công ty TNHH Đ, thu nhập 10.426.000 đồng/01 tháng.

Chị và anh Bùi Hữu H không có tài sản gì chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản.

**** Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 03, ngày 18 tháng 4 năm 2018, biên bản lấy lời khai đương sự đề ngày 22 tháng 5 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Hữu H trình bày:***

Anh và chị Trần Thị Ph đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 5 năm 1997 tại UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Năm 2016 do bạn bè xấu rủ rê anh có sử dụng ma túy và bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong thời gian anh chấp hành án phạt tù, chị Ph vẫn thăm nom, tiếp tế cho anh 01 tháng 02 lần. Tháng 02 năm 2018 anh chấp hành xong án phạt tù về địa phương, thời điểm này chị Ph bắt đầu sinh sự đòi ly hôn, anh không biết chắc nhưng anh nghi trong thời gian anh đi chấp hành án phạt tù chị Ph có quan hệ nam nữ bất chính với người đàn ông khác, việc này cũng chỉ là anh suy đoán, nghi ngờ chứ nếu biết chắc chị Ph ngoại tình anh đã không để yên và giờ không ngồi ở đây. Ngày

mùng 6 Tết âm lịch năm 2018, chị Ph nói nộp đơn ly hôn, do bức anh có mắng chửi nhưng anh không đánh chị Ph, ngay sau đó chị Ph đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ ở, anh có đi tìm một lần nhưng chị Ph không về. Nay chị Ph xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, thương con, kể cả khi anh mất cả cái mạng của anh, anh cũng không bao giờ đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án phân tích để chị Ph rút đơn ly hôn.

Về con chung, anh và chị Trần Thị Ph có hai con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997 và Bùi Phương A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2005. Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không có ý kiến, quan điểm gì về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung, do anh không đồng ý ly hôn nên anh không trình bày và không có ý kiến gì.

**** Tại biên bản ghi ý kiến nguyện vọng của con đề ngày 03 tháng 4 năm 2018, cháu Bùi Phương A trình bày :***

Bố đẻ cháu là Bùi Hữu H. Mẹ đẻ cháu là Trần Thị Ph. Hiện cháu đang ở cùng mẹ đẻ. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu Bùi Phương A có nguyện vọng được ở với mẹ đẻ cháu là chị Trần Thị Ph.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 03 tháng 4 năm 2018, anh Bùi Minh Đ là con đẻ của chị Trần Thị Ph, anh Bùi Hữu H trình bày:***

Về mâu thuẫn giữa bố mẹ đẻ anh, anh khẳng định là có, xảy ra từ rất lâu rồi nhưng vì các con mà mẹ anh đã nín nhịn, chịu đựng. Bố đẻ anh nghiện ma túy, không quan tâm gì đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào ngày 06 Tết Âm lịch năm 2018, bố mẹ xảy ra cãi vã, bố đẻ anh đã đánh mẹ đẻ anh, sự việc này nhiều người biết và phải can thiệp. Nay đối với việc ly hôn giữa bố mẹ đẻ anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho mẹ đẻ anh được ly hôn bố đẻ anh, vì mẹ đã phải chịu khổ quá nhiều rồi. Về em gái Bùi Phương A rất cần sự chăm sóc của mẹ, anh đề nghị Tòa án giao cho mẹ đẻ anh nuôi dưỡng. Anh hiện đã thành niên, sức khỏe tốt, tự lập về kinh tế, do đó anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

**** Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 21 tháng 5 năm 2018, ông Trần Ngọc H là bố đẻ của chị Trần Thị Ph trình bày:***

Chị Ph và anh H được hai gia đình tổ chức cưới vào năm 1997. Quá trình chung sống, ông được biết anh chị không hạnh phúc, do anh H chơi bời, không có trách nhiệm với gia đình. Năm 2016 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Kể từ khi anh H bị bắt đến khi anh H chấp hành án xong trở về địa phương, do sợ ảnh hưởng đến tâm lý của các con và ảnh hưởng đến sức khỏe bố mẹ, chị Ph đã giấu nên gia đình không biết. Ngày 13 tháng 02 năm 2018 (28 Tết) chị Ph đưa hai con về nhà ông và nói không thể chịu đựng được cuộc sống với anh H và đang hoàn thiện thủ tục ly hôn. Ngày 16 tháng 02 năm 2018 (mùng 1 Tết), anh H xuống nhà ông nói anh H nghiện ma túy và vừa đi tù về. Khi biết sự việc trên, ông và gia đình đã bị sốc, nhưng vì ngày Tết nên ông động viên chị Ph đưa các con về nhà nội, việc ly hôn để sau giải quyết. Tuy nhiên, ngày 21 tháng 02 năm 2018 (mùng 6 Tết) khi ông đang ở nhà thì nhận được tin anh H cầm dao đâm chị Ph, được mọi người can ngăn nên chị Ph bỏ chạy và tránh được. Nay chị Ph xin ly hôn anh H, là bố mẹ không ai muốn các con phải ly hôn, các cháu phải chịu thiệt thòi nhưng theo ông là con người ai cũng có sai lầm, nhưng phải biết sai ở đâu để đứng dậy ở đó, nhưng anh H đã nghiện ma túy, không quyết tâm từ bỏ, lại còn đánh đập, dùng dao đâm vợ, đe dọa vợ như vậy thì không thể chấp nhận được. Vì hạnh phúc của con ông, vì cuộc sống và tương lai của các cháu ông, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ph được ly hôn anh H để chị Ph ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống, yên tâm nuôi dạy, chăm sóc con.

Chị Ph, anh H có có hai con chung là Bùi Minh Đ, sinh năm 1997 và Bùi Phương A, sinh năm 2005. Cháu Đức đã thành niên, là sinh viên Đại học, sức khỏe tốt; đối với cháu Phương A, ông đề nghị Tòa án giao cho chị Ph nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, ông được biết chị Ph, anh H không có tài sản gì, về nghĩa vụ tài sản là vấn đề riêng của anh chị, ông không biết.

**** Tại các biên bản xác minh đều đề ngày 22 tháng 5 năm 2018, đại diện UBND phường K, đại diện Công an phường K và đại diện Tổ dân phố số 30, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp:***

Chị Trần Thị Ph và anh Bùi Hữu H sau kết hôn về sinh sống tại địa phương và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Về mâu thuẫn giữa chị Ph, anh H là có, và căng thẳng nhất là vào khoảng đầu năm 2018. Nguyên nhân chính là do anh H sử dụng ma túy và đã bị Tòa án kết án 01 năm tù về tội phạm liên quan đến ma túy. Ngày 06 Tết âm lịch năm 2018, anh H dùng dao chém chị Ph, đại diện tổ dân phố đến can thiệp, hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện chị Ph đã đưa hai con chuyển ra ngoài sinh sống. Anh H là đối tượng nghiện ma túy, thuộc diện theo dõi, quản lý của tổ dân phố và Công an phường. Trong thời gian sinh sống tại địa phương, chị Ph là người có đạo đức tốt, sống có trách nhiệm với gia đình, chấp hành tốt các quy định của địa phương. Nay chị Ph có đơn khởi kiện xin ly hôn anh H, về phía chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Chị Ph, anh H có hai con chung là cháu Bùi Minh Đ, sinh năm 1997 và Bùi Phương A, sinh năm 2005. Nếu việc ly hôn đặt ra giải quyết, về vấn đề nuôi con, cấp dưỡng cho con đề nghị Tòa án cân nhắc xem xét để đảm bảo quyền lợi cho các cháu.

Về tài sản chung của chị Ph, anh H, về phía chính quyền địa phương không biết.

**** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:***

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì; nguyên đơn chị Trần Thị Ph chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Bùi Hữu H không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Ph được ly hôn anh Bùi

Hữu H; con Bùi Minh Đ hiện đã thành niên, tự lập về kinh tế, sức khỏe tốt, chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết; giao con Bùi Phương A cho chị Trần Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con Phương A do chị Trần Thị Ph không yêu cầu; về chia tài sản chung chị Trần Thị Ph không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Chị Trần Thị Ph khởi kiện ly hôn anh Bùi Hữu H, anh H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 30, phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

[1.2] Bị đơn anh Bùi Hữu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt anh Bùi Hữu H.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ph, anh Bùi Hữu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, anh chị đã có thời gian dài chung sống hạnh phúc, sau mới phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân, theo chị Ph là do anh H không quan tâm đến vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, mặt khác anh H còn sử dụng ma túy và năm 2016 đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong án phạt tù về gia đình, anh H ghen tuông vô cớ, ngày mùng 6 Tết âm lịch 2018 anh H dùng dao chém chị, chính quyền địa phương phải can thiệp, về phía anh H cho rằng vợ chồng

không có mâu thuẫn do đó anh không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh chị là có, đã được chính quyền địa phương phân tích hòa giải nhưng không có kết quả, nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, lời khai của chị Ph về nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn phù hợp với tài liệu, chứng cứ do Tòa án đã thu thập, xác minh tại gia đình, chính quyền địa phương nơi anh chị sinh sống, về phía anh H xin đoàn tụ nhưng anh không có biện pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, khi Tòa án tiến hành hòa giải và quá trình xét xử vụ án anh H đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện anh H không có trách nhiệm đối với việc duy trì hôn nhân, do đó cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ph được ly hôn anh H.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Ph và anh Bùi Hữu H có hai con chung là Bùi Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997 và con Bùi Phương A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2005. Xét thấy, con Bùi Minh Đ đã thành niên (trên 18 tuổi), có năng lực hành vi dân sự, tự lập về kinh tế, chị Ph không yêu cầu, do đó không đặt ra giải quyết; đối với con Bùi Phương A, là con gái, đang độ tuổi trưởng thành, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, con Phương A hiện đang ở cùng chị Ph và có nguyện vọng được ở cùng với mẹ, chị Ph có công việc, có thu nhập ổn định, việc chị Ph nuôi con sẽ đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con, áp dụng quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình, cần giao con Phương A cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị Ph không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung Bùi Phương A.

[2.3] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Ph trình bày chị và anh Bùi Hữu H không có tài sản chung, không đi vay và không cho ai vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nhưng do anh H không có mặt tại phiên tòa, vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các đương sự, về chia tài sản chung Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

[2.4] Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ph và anh Bùi Hữu H có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị Ph và anh Bùi Hữu H.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Con chung Bùi Minh Đ, sinh ngày 27 tháng 9 năm 1997, đã thành niên (trên 18 tuổi), có năng lực hành vi dân sự, tự lập về kinh tế, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

2.2. Giao con chung Bùi Phương A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2005 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chấp nhận việc chị Trần Thị Ph không yêu cầu anh Bùi Hữu H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Bùi Phương A.

2.4. Anh Bùi Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi đương sự có yêu cầu.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ph đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0006943 ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành

án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Chị Trần Thị Ph đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 31 tháng 7 năm 2018). Anh Bùi Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường K, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; CNKH số 48, quyền số 01, ngày 03/5/1997);
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương